

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 12636-2:2019

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Xuất bản lần 1

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

**QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN –
PHẦN 2: QUAN TRẮC MỰC NƯỚC VÀ
NHIỆT ĐỘ NƯỚC SÔNG**

Hydro-meteorological observations –

Part 2: River water level and temperature observations

HÀ NỘI – 2019

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu.....	4
1 Phạm vi áp dụng.....	5
2 Thuật ngữ và định nghĩa.....	5
3 Kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị.....	6
4 Quan trắc mực nước sông.....	6
4.1 Dụng cụ, thiết bị quan trắc.....	6
4.2 Lắp đặt thiết bị quan trắc mực nước.....	7
4.3 Quan trắc.....	7
5 Quan trắc nhiệt độ nước sông.....	10
5.1 Thiết bị quan trắc.....	10
5.2 Lắp đặt thiết bị.....	10
5.3 Quan trắc nhiệt độ nước sông.....	10
6 Quan sát các yếu tố phụ.....	11
6.1 Quan sát hướng nước chảy.....	11
6.2 Quan sát gió.....	11
6.3 Quan sát sóng.....	12
6.4 Quan sát diễn biến lòng sông.....	12
Tài liệu tham khảo.....	14

TCVN 12636-2:2019

Lời nói đầu

TCVN 12636-2:2019 do Tổng cục Khí tượng Thủy văn biên soạn, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 12636:2019 *Quan trắc khí tượng thủy văn*, gồm 3 phần:

- TCVN 12636-1:2019, Phần 1: Quan trắc khí tượng bề mặt.
- TCVN 12636-2:2019, Phần 2: Quan trắc đối mực nước và nhiệt độ nước sông.
- TCVN 12636-3:2019, Phần 3: Quan trắc hải văn.

Quan trắc khí tượng thủy văn –

Phần 2: Quan trắc mực nước và nhiệt độ nước sông

Hydro-meteorological observations –

Part 2: River water level and temperature observations

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định những yêu cầu về quan trắc mực nước và nhiệt độ nước sông.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1

Mực nước (Water level)

Mực nước là độ cao của mặt nước so với mặt thủy chuẩn quốc gia.

2.2

Nhiệt độ nước sông (River water temperature)

Nhiệt độ nước sông là biểu hiện tính chất vật lý (nóng, lạnh) của nước sông.

2.3

Tuyến quan trắc mực nước (Water level observing section)

Tuyến quan trắc mực nước là một phần mặt cắt vuông góc với hướng chảy chủ lưu của đoạn sông, tại đó xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị quan trắc mực nước.

2.4

Quan trắc thủ công (manual observation)

Quan trắc thủ công là hoạt động ghi nhận trực tiếp giá trị của yếu tố đo trên thiết bị quan trắc.

2.5

Quan trắc tự động (automatic observation)

Quan trắc tự động là hoạt động ghi nhận giá trị của yếu tố đo bằng thiết bị tự động và truyền về người sử dụng theo nhu cầu.